

Số: 1793 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 20 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Vovinam
tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 21/1/2014 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập Liên đoàn Vovinam tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của ông Hà Minh Quan, Chủ tịch Liên đoàn Vovinam tỉnh tại Công văn số 01/BPVA ngày 12/5/2014 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ Trình số 1188/TTr-SNV ngày 17/7/2014,

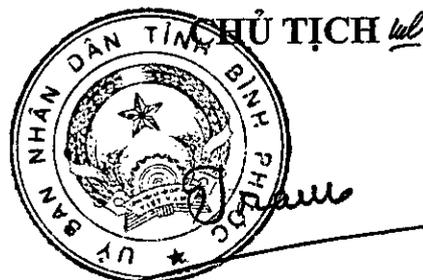
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Vovinam tỉnh đã được Đại hội đại biểu Liên đoàn Vovinam tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2014-2019 thông qua ngày 19/4/2014, bao gồm 8 Chương, 25 Điều (toàn văn Điều lệ Liên đoàn Vovinam Bình Phước kèm theo Quyết định này).

Điều 2 Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Liên đoàn Vovinam tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ (03b);
- LĐVP, Phòng: NC-NgV;
- Lưu: VT(T-QĐ140-18/7).



Nguyễn Văn Trầm

ĐIỀU LỆ
Liên đoàn Vovinam tỉnh Bình Phước,
khóa I, nhiệm kỳ 2014-2019
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1793 /QĐ-UBND
ngày 20/ 8 /2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và biểu tượng

1. Tên gọi đầy đủ: Liên đoàn Vovinam tỉnh Bình Phước.
2. Tên viết tắt: BPVA.
3. Tên giao dịch quốc tế: Binh phuoc Vovinam Association.
4. Biểu tượng:

Biểu tượng của Liên đoàn là hình tròn có kích thước đường kính 5,5 cm. Bên trong là hai hình âm dương xanh - đỏ biểu tượng cho sự hoà hợp. Trên nền hình tròn âm dương có hình mái nhà rông đặc trưng của đồng bào S'tiêng; hai cột nhà được cách điệu bởi hình ảnh hai cây cao su; trung tâm nhà rông là hình quả tim với bàn tay nâng niu phía trước, quả tim được cách điệu nên hình quả điều; cao su và điều là hai cây công nghiệp thế mạnh của tỉnh; vòng tròn màu trắng bao quanh bên ngoài biểu thị cho sự thanh khiết, chân tịnh. Ngoài cùng là vòng tròn lớn nền vàng có dòng chữ: LIÊN ĐOÀN VOVINAM BÌNH PHƯỚC và hai viền màu xanh dương với hai hình tròn nhỏ có biểu tượng núi Bà Rá bên trong.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động.

Liên đoàn Vovinam tỉnh Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể thao do các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Phước yêu thích và quan tâm đến Vovinam tự nguyện thành lập.

Mục đích của Liên đoàn là tuyên truyền, vận động, tổ chức, hướng dẫn quần chúng tham gia tập luyện, thi đấu Vovinam, nhằm phát triển phong trào rèn luyện thể chất, tăng cường sức khỏe, nâng cao phẩm chất đạo đức cho người tập, thực hiện chiến lược xây dựng con người mới để phục vụ học tập, lao động sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua luyện tập và thi đấu Vovinam nhằm tăng cường mối quan hệ đoàn kết hữu nghị với các địa phương, các tầng lớp trong xã hội; giáo dục đạo đức, rèn luyện ý chí, thể chất, nhân cách, phát triển tài năng võ thuật, thể thao và từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và có biểu tượng riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn, tạm thời đặt tại: Số 2/296 QL14, phường Tân Đông, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trên phạm vi địa bàn tỉnh Bình Phước, trong lĩnh vực bộ môn Vovinam.

2. Liên đoàn là thành viên của Liên đoàn Vovinam Việt Nam, hoạt động theo Điều lệ của Liên đoàn Vovinam tỉnh, Liên đoàn Vovinam Việt Nam, theo pháp luật và chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Liên đoàn

1. Tự nguyện, tự quản và tự trang trải kinh phí hoạt động và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Không vì mục đích lợi nhuận cá nhân.

4. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Chương II

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Liên đoàn.

2. Đại diện cho hội viên trong môi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn (nếu có); được tổ chức các giải thi đấu, hội diễn, thi thăng cấp, vận động tài trợ, tổ chức các hoạt động để tạo các nguồn quỹ cho Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Liên đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động.

6. Được tổ chức các lớp tập huấn cho huấn luyện viên, trọng tài các huyện, thị, ngành có liên quan; được cấp chứng nhận đẳng cấp sơ đẳng, chứng chỉ hoạt động huấn luyện Vovinam khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; được xây dựng và tổ chức hệ thống thi đấu giải cấp huyện, thị, tỉnh, khu

vực, toàn quốc và tổ chức hàng năm kỳ thi Trung đẳng theo quy định khi được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

7. Phối hợp với cơ quan truyền thông, xuất bản và tổ chức có liên quan để phát hành tài liệu giảng huấn, video kỹ thuật Vovinam, tuyên truyền, quảng bá phong trào, thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn theo quy định.

8. Được thành lập pháp nhân (chi hội, câu lạc bộ, đơn vị) thuộc Liên đoàn và giám sát các hoạt động chuyên môn theo quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên, hội phí thường niên của các chi hội, câu lạc bộ trực thuộc Liên đoàn (nếu có), lệ phí thi thăng cấp và các nguồn thu từ vận động tài trợ hợp pháp khác, hoạt động kinh doanh, dịch vụ, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động gắn với nhiệm vụ nhà nước giao (nếu có).

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Liên đoàn, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn Vovinam cho hội viên. Hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật, như: Việc tuyển chọn, đào tạo vận động viên có năng khiếu tham gia đội tuyển tỉnh, tham dự các giải đấu Quốc gia, Quốc tế mở rộng... đề xuất về chế độ, chính sách đãi ngộ, bồi dưỡng trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên ưu tú để khuyến khích nâng cao trình độ.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức, các quy định, quy chế trong hoạt động của Liên đoàn.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên đoàn theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

9. Hàng năm, Liên đoàn phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Liên đoàn về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.

10. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

11. Ban hành quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ Liên đoàn phù hợp Điều lệ Liên đoàn, quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 8. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên

1. Tiêu chuẩn hội viên: Là công dân Việt nam, không phân biệt nghề nghiệp, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, có đầy đủ quyền công dân, không tiền án, tiền sự yêu thích và tán thành điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện xin gia nhập, đóng hội phí đầy đủ đều được kết nạp hội viên.

2. Hội viên chính thức: Là những võ sư, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, võ sinh, cựu môn sinh tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn đều được xét công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn

3. Hội viên danh dự: Là công dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn, tán thành điều lệ hội, tự nguyện xin vào Liên đoàn, được Liên đoàn công nhận là Hội viên danh dự.

4. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và không được bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo, ban kiểm tra Liên đoàn.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra theo quy định của Liên đoàn.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Liên đoàn.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định, quy chế, nghị quyết của Liên đoàn.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Liên đoàn phát triển vững mạnh. Không ngừng tu dưỡng võ đạo, rèn luyện võ thuật góp phần phát triển Môn phái.

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 11. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể hội viên.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn.

4. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Liên đoàn.

5. Ban Kiểm tra

6. Ban chức năng khác (nếu có).

7. Tổng thư ký Liên đoàn.

Điều 12. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên đoàn;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên đoàn (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Liên đoàn;



d) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ quyền hạn của Liên đoàn;

đ) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Liên đoàn;

e) Các nội dung khác (nếu có);

f) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do Đại hội bầu trong số các hội viên của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn, như: Quản lý kiểm tra các hoạt động về chuyên môn của các hội viên và thành viên thuộc hệ thống của Liên đoàn, tổ chức thi thăng cấp và soạn thảo điều lệ giải, dự trữ kinh phí, chuẩn bị tập luyện cho vận động viên tham gia các giải thi đấu hằng năm, chuẩn bị kế hoạch tập huấn trọng tài, tập huấn chuyên môn.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ban khác (nếu có); Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành họp 6 (sáu) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết

bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 14. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên thường trực. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ họp 02 (hai) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 15. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế



của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn (nếu có), hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 16. Các Ban chức năng của Liên đoàn

Các ban chức năng của Liên đoàn thành lập và hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành ban hành, tuân thủ điều lệ của Liên đoàn và quy định của Pháp luật. Các ban chức năng gồm:

- Ban chuyên môn: Huấn luyện – thi đấu;
- Ban trọng tài: Lực lượng trọng tài – giám định;
- Ban tuyên truyền, đối ngoại.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn.

3. Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Liên đoàn phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ,

quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký Liên đoàn

Tổng thư ký Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu ra, nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Tổng thư ký giúp Chủ tịch về công tác văn phòng, và điều hành công việc thường xuyên của Liên đoàn. Điều tiết và phối hợp các ban chuyên môn. Giúp việc cho Tổng thư ký có Phó Tổng thư ký hoặc thư ký và Ủy viên thường trực.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Liên đoàn

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính của Liên đoàn:

a) Nguồn thu của Liên đoàn:

- Lệ phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật, như: Từ lệ phí thi thăng cấp thường kỳ, từ hoạt động thi đấu giải, hội diễn...
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Kinh phí đóng góp hội phí thường niên của các thành viên trực thuộc Liên đoàn (nếu có);
- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ cơ quan quản lý nhà nước (khi được giao nhiệm vụ).
- Các khoản thu khác phù hợp quy định của pháp luật

b) Các khoản chi của Liên đoàn:

- Hoạt động hành chính văn phòng Liên đoàn.
- Chi hoạt động chuyên môn và đối ngoại.
- Chi mua sắm dụng cụ tập luyện. Chi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Liên đoàn: Tài sản của Liên đoàn bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động gắn với nhiệm vụ nhà nước giao (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn .

2. Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức Liên đoàn, hội viên vi phạm Pháp luật, Điều lệ, Quy chế hoạt động, Nghị quyết Đại hội hoặc làm tổn thương đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Liên đoàn thì tùy theo mức độ sai phạm có thể bị kỷ luật bằng các hình thức sau: khiển trách, cảnh cáo, không công nhận là hội viên.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Liên đoàn Vovinam tỉnh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được 2/3 (hai phần 3) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Liên đoàn chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số

45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn thi hành.

2. Điều lệ này gồm 08 chương, 25 điều đã được Đại hội Khoá I, nhiệm kỳ 2014-2019 Liên đoàn Vovinam tỉnh thông qua ngày 19/4/2014 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Điều lệ này không còn hiệu lực khi Liên đoàn Vovinam tỉnh ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Liên đoàn Vovinam tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến tất cả hội viên của Liên đoàn Vovinam tỉnh./.

